

# Một số quan điểm về tôn giáo dân sự

Nguyễn Thị Lê<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Tôn giáo dân sự (civil religion) là vấn đề phức tạp, có nhiều cách hiểu và cách diễn giải đa dạng về khái niệm và có những biểu hiện không rõ ràng trong thực tế đời sống xã hội. Bài viết xem xét từ các quan điểm kinh điển của Jean-Jacques Rousseau về một tôn giáo dân sự đến giai đoạn đương đại với sự mở rộng, phát triển khái niệm của Robert Bellah và những nhà nghiên cứu sau này nhằm cung cấp một số thông tin ở khía cạnh lý luận về chủ đề này.

**Từ khóa:** Tôn giáo dân sự, Lý thuyết tôn giáo, Đức tin tôn giáo, Jean-Jacques Rousseau, Robert Bellah

**Abstract:** The complexity of civil religion is reflected in the fact that there are various interpretations of the concept and its unclear manifestations in the social life. The paper presents some relevant theoretical aspects, from the classic views of a civil religion by Jean-Jacques Rousseau to the concept expansion and development by Robert Bellah and later contemporary researchers.

**Keywords:** Civil Religion, Religious Theory, Religious Faith, Jean-Jacques Rousseau, Robert Bellah

## Mở đầu

Trong các chủ đề nghiên cứu về tôn giáo hiện nay ở phương Tây và ít nhiều được nhắc đến trong một số bài viết của các học giả Việt Nam, tôn giáo dân sự (civil religion) có lẽ vẫn là vấn đề phức tạp xuất phát phần nào từ sự mơ hồ, nhiều cách diễn giải về khái niệm, đến những biểu hiện không rõ ràng trong thực tế đời sống xã hội. Tôn giáo dân sự đôi khi được hiểu là một tập hợp các niềm tin được thừa nhận, dựa trên các biểu tượng và ngôn ngữ tôn giáo quen thuộc, duy trì và củng cố niềm tin chính trị - đạo đức xã hội. Tôn

giáo dân sự có thể lại là một hiện tượng chính trị, có sức sống bền bỉ đến tận nền chính trị thế giới đương đại. Xuất phát từ quan điểm kinh điển của nhà triết học Pháp Jean-Jacques Rousseau (1712-1778) về một tôn giáo dân sự, đến sự mở rộng khái niệm của Robert Bellah và những nhà nghiên cứu sau này, tôn giáo dân sự là một trong những chủ đề nghiên cứu tôn giáo đáng được quan tâm, đặc biệt khi xem xét khái niệm này trong mối liên hệ với chính trị, nhà nước và chủ nghĩa dân tộc.

## 1. Các quan điểm cổ điển

Theo *Từ điển Bách khoa Britannica*, “tôn giáo dân sự” là một lời tuyên xưng đức tin công khai nhằm khắc sâu các giá trị chính trị và quy định các tín điều, nghi lễ và nghi thức cho công dân của một

<sup>(\*)</sup> ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;  
Email: lenguyen22@gmail.com

quốc gia cụ thể (<https://www.britannica.com/topic/civil-religion>). Định nghĩa này nhất quán với lý luận đầu tiên về khái niệm “tôn giáo dân sự” của Rousseau trong chương cuối của cuốn *Bàn về Khế ước xã hội* (1762). Theo đó, Rousseau đã thảo luận về tôn giáo dân sự, đặt ra các yếu tố khái niệm trọng tâm và nhấn mạnh tầm quan trọng mang tính quy chuẩn của tôn giáo dân sự đối với một thể chế chính trị lành mạnh. Ông cho rằng, đối tượng của tôn giáo dân sự là thúc đẩy tình cảm hòa đồng và yêu thích nghĩa vụ công của các công dân, mở rộng những mối ràng buộc đó đối với toàn bộ công dân và các thành viên xã hội đó. Tôn giáo dân sự xác định các vị thần và vị thành hoàng phù trợ cho mục đích lớn lao đó, và sự truyền bá thành công của tôn giáo này được cho là sẽ giúp duy trì ổn định, trật tự và thịnh vượng cho đất nước (Rousseau, 2018).

Rousseau (2018) cũng nhấn mạnh việc cần thiết đối với nhà nước là mỗi công dân có một tôn giáo khiến họ yêu thích những nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, các tín điều của tôn giáo này lại không liên quan đến nhà nước và bộ máy của nó; thay vào đó, chúng chỉ liên quan đến đạo đức và những nghĩa vụ mà người thực hành tôn giáo này phải thực hiện với người khác. Như vậy, có thể hiểu các tín điều của tôn giáo dân sự không giống như các tín điều của các tôn giáo lớn đã được biết đến, mà chính là một kiểu lương tâm xã hội của một công dân tốt hay một người dân trung thành phải có. Tuy không bắt buộc mọi công dân đều phải tin vào tôn giáo dân sự, nhưng ai không tin có thể bị trục xuất ra khỏi quốc gia, không phải vì vô thần mà vì chống xã hội, không thật lòng yêu chuộng luật pháp và công lý, và vì không hy sinh cho bổn phận công dân khi cần thiết. Nếu người

nào sau khi đã công khai chấp nhận các tín điều ấy mà có thái độ không tin tưởng vào các điều ấy thì kẻ đó đã phạm tội tệ hại nhất là “nói dối” trước pháp luật. Hơn nữa, khi đó sẽ không có hoặc không thể có một quốc giáo độc quyền nữa; mà người ta phải khoan dung với bất kỳ tôn giáo nào, khoan dung với kẻ khác, miễn là các giáo điều của họ không mâu thuẫn với các bổn phận của công dân.

Nghiên cứu quan điểm của Rousseau về tôn giáo dân sự, Nguyễn Xuân Nghĩa (2014) tổng kết các tín điều nói trên của tôn giáo này gồm: 1) tin vào sự tồn tại của một Chúa Trời (Divinité) toàn năng, thông minh, nhân từ; 2) tin vào đời sau; 3) tin người công chính sẽ được hạnh phúc, kẻ gian ác sẽ bị trừng phạt; 4) tin vào tính thánh thiện của khế ước và luật pháp, đều là những tín điều tích cực; và một tín điều có tính tiêu cực duy nhất là cấm đoán sự bất khoan dung. Tuy nhiên, trong bối cảnh thế giới tồn tại đa tôn giáo và vẫn luôn đối mặt với những xung đột phần nào bắt nguồn từ những mâu thuẫn sắc tộc - tôn giáo ở khắp các quốc gia và châu lục, thì tinh thần khoan dung tôn giáo trong thời đại hiện nay lại là điều cần thiết phải được thúc đẩy mạnh hơn nữa, từ đó tiến đến việc thừa nhận tính đa dạng của tôn giáo trong đời sống xã hội cũng như sự tồn tại của những chân giá trị của tôn giáo khác nhau; phát huy tính đa dạng của văn hóa, tôn trọng và bảo đảm các quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng... Chính bởi vậy, nghiên cứu về tôn giáo dân sự, giới học giả có lý do chính đáng đề vừa cảnh giác sâu sắc, vừa tôn trọng tôn giáo này và sự phù hợp của nó (Weed, Heyking, 2010).

Rousseau có thể được thừa nhận là người đã có những lý luận đầu tiên về khái niệm tôn giáo dân sự. Mặc dù vậy, trong cuốn *Civil religion: A dialogue in the*

*history of political philosophy* (Tôn giáo dân sự: Đối thoại trong lịch sử triết học chính trị) (2010), khi giải thích tại sao một số nhà tư tưởng vĩ đại về lý thuyết chính trị, những người có tư tưởng bài thần quyền lại bị lôi cuốn vào ý tưởng tôn giáo dân sự như một dự án lý thuyết đáng mơ ước, Ronald Beiner lại cho rằng, quan niệm về tôn giáo dân sự có thể truy nguyên từ Niccolò di Bernardo dei Machiavelli (1469-1527) đến Thomas Hobbes (1588-1679) đến Rousseau, cấu thành một chương quan trọng trong lịch sử triết học chính trị. Đối với những nhà tư tưởng vốn thấm nhuần các giáo lý Cơ đốc giáo và các tôn giáo lớn khác trong cả tâm lý và các yêu cầu của đời sống xã hội đối với một xã hội thể tục, thì việc sử dụng tôn giáo có vẻ cung cấp một nước cờ mở đầu khả thi trong nỗ lực thuần hóa tôn giáo cho các mục đích chính trị. Theo Beiner, các chính thể cổ đại dường như đã thực hiện điều này theo cách có lợi cho công dân với hy vọng biến Cơ đốc giáo thành một loại giáo phái dân sự. Dự án về một tôn giáo dân sự khi đó trở thành trung tâm của truyền thống tư tưởng chính trị cộng hòa. Trong chừng mực đó, cả Hobbes, Machiavelli và Rousseau đều ủng hộ quan điểm này (Beiner, 2010). Thực tế chứng minh, sau khi lật chế độ cũ, những nhà cách mạng Pháp năm 1789 đã có ý định thiết lập một tôn giáo dân sự ở Pháp nhưng thất bại do không thể “quốc hữu hóa” Giáo hội Công giáo Pháp, không thể tạo ra một tôn giáo dân sự dựa trên việc thờ Lý tính hay thờ Hữu thể Tối cao. Ngược lại, trải qua lịch sử đấu tranh giành độc lập từ đế quốc Anh, chịu ảnh hưởng của các nhà tư tưởng thời Khai sáng như Rousseau, cho đến nay, tôn giáo dân sự đã trở thành một đặc trưng nổi bật trong xã hội Mỹ (Nguyễn Xuân Nghĩa, 2014).

Đối với các nhà tư tưởng theo truyền thống cộng hòa như Machiavelli hay Edward Michael Harrington Jr. (1928-1989) hay Rousseau thì mục đích của tôn giáo dân sự vừa để thuần hóa tôn giáo, vừa để vận động mọi người trở thành những công dân mạnh mẽ hơn; còn theo Hobbes, mục đích của tôn giáo dân sự hoàn toàn là thuần hóa tôn giáo về mặt chính trị (Beiner, 2010). Khi tìm hiểu tôn giáo dân sự trong tư tưởng chính trị, Ronald Weed, John Von Heyking (2010) cũng cho thấy tôn giáo dân sự ban đầu đề cập đến cách thức mà một tập hợp các sắp đặt về chính trị/xã hội cụ thể đạt được hào quang của cái thiêng, từ đó nâng cao tầm vóc và tăng cường sự ổn định của chúng. Tôn giáo dân sự có thể phục vụ như một điểm tham chiếu cho đức tin chung của toàn bộ quốc gia, những niềm tin chung nhất và phổ biến nhất về lịch sử và vận mệnh của quốc gia đó. Như vậy, nó đóng một vai trò quan trọng trong sự gắn kết xã hội thông qua các biểu tượng, nghi thức, lễ kỷ niệm, địa điểm và giá trị được thiết lập, mang lại một cảm giác thống nhất về tinh thần bao trùm toàn xã hội - giống như tất cả mọi người cùng sống dưới một mái vòm linh thiêng theo cách nói ẩn dụ của Peter Berger trong cuốn *The Sacred Canopy* (Mái vòm linh thiêng) (1967) - và đó là những ký ức dân tộc chung được mọi người dân cùng chia sẻ về quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước.

Theo Marcela Cristi, có hai cách tiếp cận đối với tôn giáo dân sự. Thứ nhất, tôn giáo dân sự với tư cách là *văn hóa* theo cách tiếp cận của Émile Durkheim và tôn giáo dân sự với tư cách là hệ tư tưởng theo cách tiếp cận *chính trị* của Rousseau (Cristi, 2009). Lập trường cổ điển do Durkheim phát triển khẳng định mỗi tập

thể có một phẩm chất “linh thiêng” và một tôn giáo chung. Mặt khác, tôn giáo dân sự lại được quan niệm dưới dạng một trật tự chính trị cụ thể như Rousseau chủ trương. Tuy vậy, tôn giáo dân sự không phải là “văn hóa” hay “ý thức hệ” theo bất kỳ ý nghĩa tuyệt đối nào. Điều này có nghĩa là các khía cạnh “văn hóa” và “ý thức hệ” của tôn giáo dân sự có thể được phân biệt về mặt khái niệm nhưng không thể tách rời trên thực tế. Tôn giáo dân sự “vận hành” như thế nào trong mỗi trường hợp là vấn đề quan trọng về mặt khái niệm, và việc phân tích các phạm trù riêng biệt để thực hiện những so sánh như vậy là cần thiết về mặt lý thuyết và thực nghiệm.

## 2. Các quan điểm đương đại

Thuật ngữ tôn giáo dân sự do Rousseau đặt ra đầu tiên khi ông đề xuất việc xây dựng một tôn giáo, một hình thức thần thánh sẽ thấm nhuần trong công dân một tinh yêu đất nước và động lực thực hiện nghĩa vụ công dân (Demerath, Jay, Williams, 1985) để thúc đẩy ý tưởng về một “khế ước xã hội” vẫn luôn gây tranh cãi từ khi nó xuất hiện và tưởng như có lúc bị bác bỏ hoàn toàn. Tuy nhiên, tôn giáo dân sự có một sức sống bền bỉ theo một cách nào đó, trở lại diễn đàn và được phát triển qua các công trình nghiên cứu của Robert Bellah như *Civil religion in America* (Tôn giáo dân sự ở Hoa Kỳ) (1967, 2005), *Varieties of civil religion* (Các kiểu tôn giáo dân sự) (1980) và một số học giả khác để diễn giải tôn giáo dân sự của Mỹ theo một cách khác.

Robert Bellah chịu ảnh hưởng từ quan điểm của Durkheim trong *The Elementary Forms of Religious Life* (Những hình thức sơ đẳng của đời sống tôn giáo) rằng tất cả tập thể đều có khía cạnh tôn giáo nào đó, nên ông coi tôn giáo dân sự được hình thành từ dưới lên hơn là sự áp đặt từ trên xuống, là

“tự nguyện hơn là bắt buộc” (Theo: Gorski, 2017), và đối với trường hợp nước Mỹ, nó được sinh ra trong quá trình định cư ở thế giới mới, được tôi luyện trong cuộc Cách mạng Mỹ, cuộc chiến tranh giữa các quốc gia. Các xã hội tuân theo một tập hợp chung các biểu tượng vật tổ và các giá trị được chia sẻ, khiến một quốc gia hoặc quốc gia - dân tộc hiện đại sẽ có tôn giáo của riêng mình, điều đó có nghĩa là một tập hợp các giá trị và biểu tượng được chia sẻ sẽ mang lại “sự toàn vẹn về cảm xúc để mọi người dân gắn kết với nhau” (Juergensmeyer và cộng sự, 2015). Tôn giáo dân sự là biểu hiện của những gì ràng buộc công dân với tư cách là “người Mỹ” trong đời sống hàng ngày. Chính bởi vậy, người ta có thể nhận thấy tại Mỹ, tôn giáo, đặc biệt là Tin Lành Phúc Âm, đóng vai trò nổi bật trong nền văn hóa chính trị Mỹ đương đại.

Theo Bellah (2005), người Mỹ chấp nhận một tôn giáo dân sự chung với những niềm tin, giá trị, ngày lễ và nghi lễ cơ bản nhất định song hành hoặc độc lập với tôn giáo mà họ đã chọn. Tôn giáo dân sự Mỹ là một tập hợp các niềm tin linh thiêng được định chế hóa về Nhà nước Mỹ, hay nói cách khác, tôn giáo dân sự là những siêu nguyên tắc vượt lên Nhà nước và biểu trưng một tiêu chuẩn cao hơn Nhà nước. Tôn giáo dân sự Mỹ có các nhà tiên tri và những người từ vi đạo (các thánh tử đạo) riêng, các sự kiện và địa điểm linh thiêng riêng, các nghi lễ và biểu tượng trang trọng riêng. Nước Mỹ phải là một xã hội hoàn toàn phù hợp với ý muốn của Chúa Trời như con người có thể tạo ra được, và là ánh sáng cho tất cả các quốc gia.

Ý tưởng trên của Bellah trùng với quan điểm của Alexis de Tocqueville trong cuốn *Democracy in America* (Nền dân chủ Mỹ) rằng, ý tưởng về một dân tộc được Chúa Trời lựa chọn có thể được hình dung

phần nào qua huyền thoại về một quốc gia ngoại lệ Mỹ. Tocqueville là người đầu tiên sử dụng thuật ngữ chủ nghĩa ngoại lệ (exceptionalism) cho Mỹ trong tác phẩm này. Chủ nghĩa ngoại lệ được coi như một khía cạnh của tôn giáo dân sự Mỹ (Wilsey, 2015). Thử nghiệm của người Mỹ về quyền tự do và tự quản là một ví dụ cho thế giới - mà nếu họ thất bại thì sẽ là “nỗi bất hạnh chung của nhân loại”. Ông cho rằng “tôn giáo Mỹ không trực tiếp tham gia vào chính trị, nhưng nó lại được xem là bộ phận chủ yếu nhất cấu thành chính trị nước Mỹ” (Tocqueville, 2013).

Matthew Sutton trong cuốn *American Apocalypse: A History of Modern Evangelicalism* (tạm dịch: Khải huyền của nước Mỹ: Lịch sử truyền bá Phúc Âm hiện đại) (2014) dẫn chứng rõ ràng hơn cho sự tồn tại và sức sống của một tôn giáo dân sự Mỹ khi nó có thể bắt nguồn từ lúc Tổng thống F.D. Roosevelt và các cố vấn của ông cố tìm cách tạo ra một tôn giáo Do Thái-Kitô giáo vượt qua sự chia rẽ tôn giáo và dân tộc và củng cố ý tưởng về một nền đạo đức chung làm nền tảng cho quyền công dân Mỹ. Tổng thống Dwight Eisenhower đã phản ánh tầm nhìn này khi cho rằng, hình thức chính phủ của Mỹ chẳng có ý nghĩa gì, trừ phi được thành lập trên một niềm tin tôn giáo sâu sắc. Tôn giáo dân sự được cho là một phương án thay thế cho nhà thờ lâu đời, vốn là một phương tiện có tính dẫn dắt về mặt đạo đức và thống nhất tinh thần người dân để ràng buộc họ với chính phủ cộng hòa. Bằng cách gán ý nghĩa thần học hoặc tâm linh cho các sự kiện thành lập và lịch sử của nước Mỹ, nó khuyến khích sự gắn kết xã hội và chính trị cần thiết cho hoạt động hiệu quả của chính phủ dân chủ tự do (Weiss, 2016). Khái niệm về tôn giáo dân sự có thể được

các tổng thống Mỹ thể hiện với nhiều tên gọi khác nhau, như: đức tin công dân, lòng mộ đạo công cộng, tôn giáo cộng hòa, thần thoại dân sự hoặc tôn giáo nghi lễ, ví dụ như Benjamin Franklin và John Adams đề cập đến cái gọi là “tôn giáo công cộng”, trong khi Abraham Lincoln gọi là “tôn giáo chính trị” (Wilsey, 2015).

Nhìn chung, có một số ý tưởng và giá trị thống nhất đằng sau khái niệm về tôn giáo dân sự của Mỹ. Có niềm tin rằng Mỹ đang hoặc phải chịu trách nhiệm đối với một loại nguyên tắc đạo đức siêu việt nào đó; có niềm tin vào nền dân chủ và vào sứ mệnh của người Mỹ là truyền bá nó ra khắp thế giới; có ý thức về lòng mộ đạo công dân - thực hiện trách nhiệm công dân của mình, và niềm tin rằng số phận dành sẵn những điều tuyệt vời cho người dân Mỹ. Tất cả những khía cạnh này đã và đang tiếp tục là những đặc điểm xác định của Mỹ. Đặc biệt dễ nhận thấy là niềm tin của nhiều người Mỹ rằng Chúa Trời đã ban phước độ nhất cho đất nước của họ và sẽ đảm bảo sự thịnh vượng cũng như vị trí và vai trò đặc biệt của nước này trên thế giới và trong lịch sử loài người. Khía cạnh này đã hiện diện kể từ khi những thực dân lần đầu tiên đến Mỹ và vẫn khắc sâu trong xã hội Mỹ cho đến ngày nay (Sutton, 2014).

### 3. Tôn giáo dân sự và chủ nghĩa dân tộc

Cũng có những ý kiến chỉ trích khái niệm “tôn giáo dân sự” là mơ hồ và cho rằng khái niệm này nên được thay thế bằng “chủ nghĩa dân tộc”. Chẳng hạn, Will Herberg (1974) định nghĩa tôn giáo dân sự là một tập hợp chung các ý tưởng, lý tưởng, nghi lễ và biểu tượng mang lại một cảm giác thống nhất về tinh thần bao trùm ngay cả trong một xã hội đầy rẫy xung đột. Tôn giáo dân sự của Mỹ là “lối sống của người Mỹ”, một niềm tin gần giống như tôn giáo vào

nền dân chủ, tự do kinh doanh, chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa bình đẳng xã hội, hiến pháp, tôn giáo và đánh giá cao về mặt đạo đức, cho rằng tôn giáo dân sự của Mỹ là một thứ gì đó khá khác biệt với tôn giáo đích thực, và có thể được hiểu chính xác hơn là chủ nghĩa dân tộc hoặc là “sự thờ thần tượng”. Charles H. Long cũng nhận thấy thuật ngữ tôn giáo dân sự rất mơ hồ, chỉ có thể được diễn giải về mặt xã hội học “hoặc là mối tương quan của cấu trúc xã hội hoặc là sự phóng chiếu hình ảnh của xã hội thành các biểu tượng khách quan và thiêng liêng” (Long, 1974: 212). Như vậy, hai nhà nghiên cứu đều cho rằng cần phân định sự khác biệt rõ ràng giữa tôn giáo mang lại sự cứu rỗi cho tất cả mọi người và tôn giáo dân sự chỉ mang lại sự cứu rỗi “trong bối cảnh thuộc về cộng đồng quốc gia Mỹ”.

Trong một bài viết về mối quan hệ phức tạp giữa tôn giáo dân sự và chủ nghĩa dân tộc, Jose Santiago (2009) đã tổng quan các quan điểm về vấn đề này. Theo ông, khái niệm tôn giáo dân sự được diễn giải theo những cách khác nhau và đôi khi có liên quan đến các hiện tượng xã hội khác, chẳng hạn như chủ nghĩa dân tộc bởi mối liên hệ tồn tại giữa chủ nghĩa dân tộc và tôn giáo dân sự bắt nguồn từ văn hóa. Một số nhà lý thuyết đã tìm cách giải thích chủ nghĩa dân tộc như một biểu hiện của “tôn giáo dân sự” trong thời hiện đại. Tuy vậy, Santiago đồng tình với quan điểm của Bryan Turner rằng hầu hết các lập luận về tôn giáo dân sự liên quan đến chủ nghĩa dân tộc đều là những lý thuyết yếu và việc sử dụng khái niệm tôn giáo để chỉ cả “tôn giáo dân sự” và chủ nghĩa dân tộc là không thỏa đáng.

Những học giả khác phản biện về vấn đề này, như Leilah Danielson lập luận, dù thực sự có một thứ ngôn ngữ thống trị của

chủ nghĩa dân tộc Mỹ và một thứ ngôn ngữ phản ánh phần lớn văn hóa của đa số người Anh-Tin Lành, nhưng nó luôn gây tranh cãi và thay đổi theo thời gian; trong khi đó, tôn giáo dân sự là một khái niệm khó nắm bắt hơn nhiều, loại bỏ các vấn đề về quyền lực, bản sắc và ý thức thuộc về (belonging), vốn là nội dung trọng tâm của chủ nghĩa dân tộc (Danielson, 2019: 374). Robert Bellah cũng bác bỏ việc một số học giả sử dụng thuật ngữ “tôn giáo dân sự” thay thế cho “chủ nghĩa dân tộc” và việc diễn giải nó như một hệ thống văn hóa và ý thức hệ tạo ra cảm thức cộng đồng cùng vượt qua và chống lại các thực tiễn xung đột, bóc lột và phân cấp.

Mặc dù các học giả đã nhiều lần đề nghị bỏ thuật ngữ ‘tôn giáo dân sự’, nhưng Jana Weiss và Heike Bungert (2019) trong bài “The Relevance of the Concept of Civil Religion from a (West) German Perspective” (Tính xác đáng của khái niệm tôn giáo dân sự từ quan điểm của nước Đức) lại cho rằng, từ quan điểm của những người không phải là người Mỹ, thuật ngữ này là cần thiết và hữu ích. Nó như một lời giải thích về sự pha trộn kỳ lạ (đối với người ngoài cuộc) giữa tôn giáo và chính trị ở Mỹ, đồng thời là một khái niệm hữu ích cho các quốc gia khác như Đức, trong giới học thuật cũng như trong công chúng trên phạm vi rộng lớn hơn. Khái niệm tôn giáo dân sự cùng những nghiên cứu của Bellah về Thần đạo của Nhật Bản cũng giúp giới nghiên cứu hiểu được một hiện tượng, một thực tế tương tự ở đất nước này. Jeffrey Hadden (1975) từng tán dương khái niệm tôn giáo dân sự của Bellah là “một trong những ý tưởng phi thường nhất đến từ các ngành khoa học xã hội trong nhiều năm”. Trong những năm tiếp theo (1978-1982), khái niệm tôn giáo dân sự được đánh giá lại trong các cuộc tranh luận diễn ra ở các lĩnh

vực khác nhau, trong số đó có xã hội học tôn giáo. Vào cuối giai đoạn này, James Mathisen (1989) tuyên bố khái niệm này đang ở giai đoạn cuối cùng trong lịch sử tồn tại và dự đoán sự suy tàn của nó. Nhưng trái ngược với tuyên bố của Mathisen, mối quan tâm đến tôn giáo dân sự tái xuất hiện định kỳ trong giới học thuật với sức mạnh mới, được phản ánh trong những đóng góp lý thuyết mới và nghiên cứu thực nghiệm của các học giả<sup>1</sup>.

### Kết luận

Cho đến nay, “tôn giáo dân sự” vẫn là thuật ngữ gây tranh cãi, có phần mơ hồ, thậm chí có thể gây nhầm lẫn với các hiện tượng xã hội khác. Một số điều mà Rousseau cho là đương nhiên vào thời của ông khi xây dựng tôn giáo dân sự để góp phần thúc đẩy một kế ước xã hội có thể không còn đúng nữa hoặc có lẽ còn ít giá trị. Bởi đến nay đã có những thay đổi cả về chính trị, xã hội trong xã hội thế tục và Kitô giáo dường như không còn là lực lượng chi phối mạnh mẽ như trước đây, ít nhất là ở phương Tây. Tuy vậy, những quan điểm về tôn giáo dân sự ở Mỹ của Bellah vẫn là một ý tưởng truyền cảm hứng cho các nhà nghiên cứu, tương đối phù hợp với các nghiên cứu về tôn giáo ở Mỹ cũng như một số quốc gia khác và bản chất gây tranh cãi của tôn giáo dân sự. Các nhà nghiên cứu vẫn sẽ đặt ra nhiều câu hỏi xoay quanh chủ đề này, chẳng hạn như: Vậy tôn giáo dân sự là một lực lượng thống nhất hay chia

rẽ trong lịch sử Mỹ? Chính sách tôn giáo tách biệt *Laïcité* có phải là tôn giáo dân sự ở Pháp? Tôn giáo dân sự biểu hiện ở các quốc gia trên thế giới như thế nào?... Trong chừng mực đó, những quan điểm về tôn giáo dân sự được đề cập trong nội dung bài viết hy vọng góp phần làm sáng rõ hơn vài khía cạnh về chủ đề này □

### Tài liệu tham khảo

1. Beiner, Ronald (2010), *Civil Religion: a dialogue in the history of political philosophy*, Cambridge University Press.
2. Cristi, Marcela (2009), “Durkheim’s political sociology. Civil religion, nationalism and cosmopolitanism”, in: Annika Hvithamar, Margit Warburg, Brian Arly Jacobsen (2009), *Holy Nations and Global Identities*, Koninklijke Brill NV, Leiden, The Netherlands.
3. Danielson, Leilah (2019), “Civil religion as a myth, not history”, *Religions*, 10 (6), 367-374.
4. Gorski, Philip S. (2017), *American covenant: a history of civil religion from the Puritans to the present*, Princeton University Press, Oxford.
5. Herberg, Will (1974), “America’s civil religion: what it is and whence it comes”, In: Russell E. Richey & Donald G. Jones (1974), *American civil religion*, Harper and Row, New York, pp. 76-88.
6. Long, Charles H. (1974), “Civil rights - civil religion: visible people and invisible religion”, in: Russell E. Richey & Donald G. Jones (1974), *American civil religion*, Harper and Row, New York, pp. 211-221.

<sup>1</sup> Jean Bauberot (2007), “Does there exist a republican civil religion?”, *French Politics, Culture and Society* 25(2): 3-18; Michael Butterworth (2008), “Fox sports, Super Bowl XLII and the affirmation of American civil religion”, *Journal of Sport and Social Issues* 32(2): 318-323; Katherine Meizel (2006), “A singing citizenry: Popular music and civil religion in America”, *Journal for the Scientific Study of Religion* 45(4): 497-503.